TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 09 /2023/HNGĐ Ngày: 27/02/2023. (V/V: Chị M xin ly hôn anh D).	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyến- Cán bộ hưu.

Bà Ngô Thùy Phương- Cán bộ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hạp Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại D Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh*** tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/12/2022 về " Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1990, HKTT: thôn Nga Hoàng, xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Chỗ ở: Khu Tự Thôn, P. Nam Sơn, Tp. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh. Có mặt.

- Bị đơn : Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; HKTT, chỗ ở: thôn Nga Hoàng, xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là chị Hoàng Thị M trình bày:

Tôi kết hôn anh D từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ngày 12/11/2015. Sau khi cưới vợ chồng tôi về chung sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn Yên Giả, xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D chơi bời cờ bạc, lô đề, cắm hết cả xe máy của vợ chồng, dẫn đến nợ nần mấy chục triệu đồng, tôi phải cùng trả cho anh ấy. Tôi đã nói và ngăn cản anh D nhiều nhưng không được, anh D vẫn chứng nào tật đó, cắm cả điện thoại để chơi bời. Tiền anh D đi làm về không đưa cho tôi nuôi con mà nướng vào cờ bạc hết. Mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng, thỉnh thoảng lại xô sát cãi nhau, thậm chí có lần còn đánh nhau, rồi anh D đuổi tôi đi. Khoảng tháng

7, tháng 8 năm 2021 anh D hay bỏ đi đâu tôi không biết, nói là đi làm nhưng thỉnh thoảng mới về, không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng vẫn ở chung nhưng không còn quan hệ gì từ đó. Đến tháng 5/2022 sau một lần anh D về xin tiền tôi không cho, vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau và anh D lại đuổi tôi đi. Tôi xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên đã bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ đó, hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ. Nay tôi xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con là: Nguyễn Thị Thanh Chúc, sinh ngày 25/01/2017 ; Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 11/6/2019. Hiện hai con đang ở với tôi, tôi gửi ông bà ngoại trông cho và đã chuyển khẩu cho hai con về trên quê ngoại ăn học tại thôn Bản Soong, xã Vạn Thủy, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, chung hộ khẩu với bố mẹ tôi ở trên đó. Ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con, còn tùy anh D. Hiện tôi đang làm công nhân ở Công ty TNHH ép nhựa Jingchuang Việt Nam tại Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, lương thực lĩnh bình quân khoảng 10.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung vợ chồng và công sức: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn là anhNguyễn Văn D trình bày:

Tôi kết hôn chị M từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ngày 12/11/2015. Sau khi cưới vợ chồng tôi về chung sống cùng gia đình nhà tôi ở thôn Yên Giả, xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất trong chuyện làm ăn, vợ chồng mua xe máy trả góp cho vợ tôi đi trị giá 40 triệu đồng, vợ chồng đã trả 15 triệu đồng, còn 25 triệu đồng, vợ chồng thỏa thuận vợ tôi đi làm để trả nốt tiền mua xe, còn tôi thì nuôi con và chăm lo gia đình. Nhưng đến khi được 7, 8 tháng sau tôi hỏi thì vợ tôi bảo vẫn chưa trả hết tiền mua xe, còn 10 triệu đồng nữa, trong khi vợ tôi đi làm lương khoảng 7, 8 triệu đồng/tháng. Tôi nói thì vợ tôi bảo ai làm thì người đó tiêu, rồi vợ tôi đùng đùng bỏ ra ngoài thuê nhà trọ để ở. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2022 đến nay cắt đứt mọi quan hệ, lúc đầu tôi có nhắn tin bảo vợ tôi về ở để vợ chồng nuôi con, nhưng vợ tôi nhất quyết không về. Từ đó vợ chồng không có biện pháp nào để đoàn tụ nữa. Nay vợ tôi xin ly hôn tôi, quan điểm của tôi là vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con. Nhưng nếu chị M vẫn kiên quyết xin ly hôn tôi thì tôi cũng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung: Vợ chồng có hai con như chị M trình bày là đúng. Ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con, còn tùy chị M. Nếu không được nuôi cả hai con thì giao cho mỗi người nuôi một

con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì nay mẹ tôi đã ở trong Nam đã ra và ở nhà, nên tôi sẽ nhờ mẹ tôi trông con cho tôi đi làm. Hiện tôi đang làm công nhân ở Công ty TNHH KHKT Goertek Vina tại KCN Quế Võ (Khu mở rộng) phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh đã được một năm, còn trước kia tôi đi làm tự do. Lương bình quân một tháng của tôi được khoảng 7.000.000đ.

Về tài sản chung vợ chồng và công sức: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký. Việc chấp hành pháp luật của những ng- ời tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc khi Thẩm phán xét xử quyết định. Tất cả đều đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147, 186, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh D. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Chúc, sinh ngày 25/01/2017 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi không đề cập giải quyết. Chị M và anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản, công sức vợ chồng không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Chị M phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại thôn Nga Hoàng, xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị M kết hôn với anh D ngày 12/11/2015 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ngày 12/11/2015. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Yên Giả, xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất trong chuyện làm ăn kinh tế, theo chị M anh D còn hay chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, cắm cả xe máy, điện thoại, đi làm không về đưa tiền cho chị M nuôi con... Vợ chồng đã nói với nhau nhiều để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Đến tháng 02/2022 vợ chồng xác định không thể

chung sống với nhau được nữa nên đã ly thân, chị M bỏ ra ngoài thuê nhà trọ để ở. Lúc đầu anh D có nhắn tin bảo chị M về để vợ chồng đoàn tụ nuôi con, nhưng chị M không nhất trí. Từ đó vợ chồng không có biện pháp nào để đoàn tụ nữa. Nay chị M xin ly hôn, tại phiên tòa anh D cũng nhất trí ly hôn, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn này là phù hợp pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có hai con là: Nguyễn Thị Thanh Chúc, sinh ngày 25/01/2017 ; Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 11/6/2019. Hiện hai con đang ở với chị M. Ly hôn cả chị M và anh D đều xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con thì: Chị M đang làm công nhân ở Công ty TNHH ép nhựa Jingchuang Việt Nam tại Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, lương thực lĩnh bình quân khoảng 10.000.000đ/ tháng. Anh D đang làm công nhân tại Công ty TNHH KHKT Goertek Vina tại KCN Quế Võ (Khu mở rộng) phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh lương bình quân một tháng được khoảng 7.000.000đ. Như vậy cả chị M và anh D đều có việc làm và thu nhập ổn định, đều đủ điều kiện nuôi con. Nên cần chấp nhận nguyện vọng nuôi con của cả chị M và anh D, giao cho chị M trực tiếp nuôi cháu thứ hai là Nguyễn Bảo Ngọc, giao cho anh D trực tiếp nuôi cháu lớn là Nguyễn Thị Thanh Chúc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị M và anh D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Chị M và anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản, công sức vợ chồng không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí LHST: chị M phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147, 186, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi con Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 11/6/2019. Giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thanh Chúc, sinh ngày 25/01/2017. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị M và anh D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Sau ly hôn chị M và anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí LHST tại biên lai số: 06713 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh.*
- *VKSND huyện, tỉnh.*

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

- T.H.A huyện, UBND xã Yên Giả.
- Các đương sự.
- L- u HS, VP.

Hoàng Ngọc Sơn